

## **HƯỚNG DẪN DỊCH VỤ ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN TỰ ĐỘNG**

*Dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán tự động/chuyển nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán tự động là dịch vụ tiện ích Công ty cổ phần chứng khoán Kim Long (KLS) cung cấp cho Nhà đầu tư. Dịch vụ này đặc biệt tiện ích cho những Nhà đầu tư có nhu cầu sử dụng vốn linh hoạt. Ý tưởng triển khai dịch vụ này là của KLS và hiện thời chỉ duy nhất KLS cung cấp dịch vụ này cho Khách hàng của mình.*

*Chuyển nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán tự động và ứng trước tiền bán chứng khoán tự động là hai nghiệp vụ giống nhau về mục tiêu cung cấp dịch vụ và quy trình nghiệp vụ. Hai nghiệp vụ này chỉ khác nhau về việc sử dụng nguồn vốn cung cấp cho Khách hàng là của KLS hay của Ngân hàng. Vì vậy, trong bản Hướng dẫn dịch vụ này, chúng tôi sử dụng thuật ngữ thống nhất chung hai nghiệp vụ này là Ứng trước tự động.*

### **I. HƯỚNG DẪN CHUNG:**

#### **1. Ứng trước tự động là gì:**

Với ứng trước thông thường, nếu Khách hàng muốn sử dụng số tiền bán chứng khoán chờ về thì phải làm thủ tục ứng trước theo từng giao dịch. Với ứng trước tự động, toàn bộ số tiền bán chứng khoán chờ về của Khách hàng sẽ được dùng làm bảo đảm để sinh ra một hạn mức ứng trước và Khách hàng có thể sử dụng số tiền trong hạn mức của mình mà không cần phải làm thủ tục ứng trước.

Khi Khách hàng yêu cầu rút tiền mặt hoặc đặt lệnh mua chứng khoán vượt số dư tiền mặt trên tài khoản của Khách hàng và trong Hạn mức ứng trước thì giao dịch Ứng trước tự động mới phát sinh và giao dịch này chấm dứt khi KLS thu hồi số tiền Khách hàng đã ứng trước và phí ứng trước theo quy định của KLS.

#### **2. Nguyên tắc vận hành:**

- 2.1. Khi lệnh bán chứng khoán của Khách hàng được khớp, trên tài khoản giao dịch của Khách hàng mở tại KLS sẽ tự động phát sinh hạn mức ứng trước. Tổng hạn mức ứng trước của Khách hàng bằng 99% số tiền bán chứng khoán chờ về của các lệnh bán chứng khoán đã khớp ngày T-2, T-1 và T. (lưu ý: 1% số tiền bán chứng khoán không đưa vào hạn mức là để đảm bảo thanh toán phí bán chứng khoán và nợ phí ứng trước của Khách hàng. Khi tiền bán chứng khoán về tài khoản, sau khi thanh toán nợ ứng trước và nợ phí, số còn lại sẽ cộng vào số dư tiền của Khách hàng).
- 2.2. Các chứng từ Khách hàng yêu cầu rút tiền mặt hoặc đặt lệnh mua chứng khoán vượt số dư tiền mặt trên tài khoản của Khách hàng và trong hạn mức ứng trước là chứng từ gốc của việc Khách hàng sử dụng ứng trước tự động.
- 2.3. Nợ ứng trước phát sinh khi Khách hàng sử dụng hạn mức ứng trước để mua chứng khoán hay rút tiền mặt / chuyển khoản, khoản nợ này chỉ tính theo số tiền thực sử dụng của khách hàng. Trong trường hợp khách hàng dùng hạn mức ứng trước để đặt lệnh mua chứng khoán mà lệnh không được khớp thì số tiền dùng để đặt lệnh không bị tính là số thực sử dụng.

- 2.4. Các khoản phí mua chứng khoán phát sinh từ việc sử dụng hạn mức ứng trước để mua chứng khoán được coi là số thực sử dụng và cộng vào phần nợ ứng trước vào cuối ngày làm việc khi KLS tính toán mức phí mua của Khách hàng và tiến hành thu phí.
- 2.5. Phí ứng trước chỉ phát sinh với các khoản thực sử dụng của Khách hàng. Phí ứng trước được tính hàng ngày với các khoản Khách hàng sử dụng qua 1 ngày làm việc. Nợ phí ứng trước không bị tính lãi.
- 2.6. Bất kỳ khoản tiền bán chứng khoán nào về tài khoản sẽ được dùng thanh toán các khoản nợ ứng trước và nợ phí. Đồng thời, hạn mức ứng trước sẽ được trừ đi một khoản bằng 99% số tiền đã về. Hạn mức ứng trước không bị tính phí.
- 2.7. Nguyên tắc trả nợ: Trong trường hợp tài khoản của Khách hàng phát sinh các khoản nợ ứng trước và nợ phí, khi tiền bán chứng khoán về tài khoản hoặc khi Khách hàng nộp thêm tiền mặt vào tài khoản thì khoản tiền này sẽ tự động trả nợ theo thứ tự:
- a. Tiền bán chứng khoán về: trả nợ ứng trước, trả nợ phí, số tiền còn lại chuyển vào số dư tiền của Khách hàng.
  - b. Nộp tiền mặt vào tài khoản: trả nợ phí, trả nợ ứng trước, số tiền còn lại chuyển vào số dư tiền của Khách hàng.
- 2.8. Trường hợp phát sinh hạn mức ứng trước tiền bán chứng khoán tự động khi bán chứng khoán và Khách hàng đã sử dụng một phần hoặc toàn bộ hạn mức này nhưng sau đó kết quả khớp lệnh không được công nhận do lỗi hệ thống, do việc hủy bỏ kết quả giao dịch của Sở/Trung tâm giao dịch chứng khoán hay bất kỳ lý do nào khác, Khách hàng hàng có nghĩa vụ nợ không giới hạn về khoản tiền đã sử dụng với KLS. Khách hàng có nghĩa vụ bán chứng khoán trên tài khoản hoặc nộp tiền trả lại KLS. Sau thời hạn 03 ngày làm việc, nếu Khách hàng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, KLS có toàn quyền bán bất kỳ loại chứng khoán nào trên tài khoản của Khách hàng để thu hồi nợ và yêu cầu Khách hàng trả nốt số tiền còn thiếu.

*Để hiểu rõ hơn nguyên tắc vận hành quy định tại mục này, Khách hàng có thể tham khảo ví dụ cụ thể nêu tại mục II.*

### **3. Tiện ích của Ứng trước tự động**

*Nếu so sánh với dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán thủ công thông thường thì dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán tự động của KLS có những tiện ích vượt trội:*

#### **3.1. Thủ tục cực kỳ đơn giản giúp tận dụng cơ hội nhanh:**

- Khách hàng chỉ cần ký Phiếu yêu cầu sử dụng dịch vụ 01 (một) lần duy nhất và được KLS chấp nhận, sau đó Khách hàng có thể sử dụng tiền bán chứng khoán bất kỳ lúc nào mà không phải làm thủ tục yêu cầu. Khách hàng không phải ký yêu cầu ứng trước và thanh lý. Các lệnh mua, rút tiền quá số dư tiền của khách hàng là chứng từ ứng trước tự động và các khoản này được tự động thanh lý khi tiền bán chứng khoán về tài khoản hay Khách hàng nộp tiền vào tài khoản.

- Khi sử dụng dịch vụ ứng trước tự động, sau khi lệnh bán chứng khoán của Khách hàng được khớp, tài khoản Khách hàng phát sinh hạn mức ứng trước và Khách hàng có thể sử dụng ngay lập tức mà không phải làm thủ tục gì.

### 3.2. Tiết kiệm chi phí tối đa:

- Số phí ứng trước chỉ tính trên số tiền Khách hàng thực sử dụng. Trường hợp khách hàng đặt lệnh mua chứng khoán từ hạn mức ứng trước mà lệnh không được khớp thì số tiền dùng để đặt lệnh không bị tính là số thực sử dụng.
- Khách hàng không phải trả phí tối thiểu 50.000 đồng/01 lần ứng trước.
- Khách hàng có thể tận dụng đến đồng cuối cùng số tiền có trong tài khoản, số nợ ứng trước của khách hàng sẽ bằng số tiền Khách hàng sử dụng trừ đi số tiền có trong tài khoản (Ví dụ: trên tài khoản của Khách hàng có số dư tiền là 941.525 đồng, Khách hàng rút số tiền là 1.500.000 đồng thì chỉ phải ứng trước  $1.500.000đ - 941.525đ = 558.475đ$ ).
- Khách hàng nộp tiền trong ngày T không bị tính phí. Với dịch vụ ứng trước tự động, khoản phí ứng trước được tính vào cuối ngày giao dịch. Do đó, nếu Khách hàng trả số tiền đã ứng trước bằng cách nộp tiền mặt vào tài khoản thì khoản ứng trước trong ngày không bị tính phí.
- Khách hàng có thể trả tiền trước hạn và phí ứng trước chỉ tính trên thời gian Khách hàng thực sử dụng. Với dịch vụ ứng trước tự động, các khoản nợ ứng trước được thanh toán linh hoạt theo thời gian thực sử dụng. Khi có bất kỳ khoản tiền bán chứng khoán nào về tài khoản hay Khách hàng nộp tiền mặt vào tài khoản thì các khoản ứng trước sẽ được tự động thanh toán theo thời gian thực sử dụng.

## 4. Tra cứu số dư

### 4.1. Nếu Khách hàng đăng ký giao dịch qua Internet:

Trong trường hợp Khách hàng đăng ký giao dịch qua Internet, giao dịch ứng trước Tự động có thể dễ dàng theo dõi tại phân hệ tra cứu số dư tiền trên tài khoản với màn hình cụ thể:

<b>SỐ DƯ TÀI KHOẢN</b>					
Số dư tiền		Hạn mức		Nợ	
Số dư tiền	0	Ứng trước	49.500.000	Nợ ứng trước	33.500.000
Số dư giao dịch	15.466.000	Margin account	0	Nợ Margin account	0
Số có thể rút	15.466.000	Margin trading	0	Nợ Margin trading	0
Số phong toả	0	Credit Limit	0	Nợ phí	0
Phong toả tạm thời	0			Nợ HTKD	0
Phong toả phí	534.000đ				

### **TIỀN BÁN CHỨNG KHOẢN ĐANG VỀ: 50.000.000**

Ngày giao dịch	Ngày về TK	Ngày thu phí	Tổng giá trị giao dịch	Phí giao dịch
01/07/2008	04/07/2008	04/07/2008	50.000.000	200.000

**TIỀN MUA CHỨNG KHOÁN CHỜ THANH TOÁN: 133.500.000**

Ngày giao dịch	Ngày rời TK	Ngày thu phí	Tổng giá trị giao dịch	Phí giao dịch
01/07/2008	04/07/2008	01/07/2008	133.500.000	534.000

**Trong đó:**

- Hạn mức ứng trước: là tổng số tiền ứng trước Khách hàng có thể sử dụng.
- Nợ ứng trước: là tổng số tiền Khách hàng đã sử dụng từ Hạn mức ứng trước.
- Nợ phí: Tổng số phí phát sinh do Khách hàng nợ phí ứng trước tự động và các phí khác (nếu có). Khoản nợ phí này không bị tính lãi.
- Số dư tiền: là tổng số tiền Khách hàng thực có trên tài khoản.
- Số dư giao dịch = số dư tiền + hạn mức ứng trước - nợ ứng trước - nợ phí – (số phong tỏa + phong tỏa tạm thời + phong tỏa phí).

Số có thể rút = số dư giao dịch **Lưu ý: KLS khuyến cáo Khách hàng nên đăng ký dịch vụ giao dịch qua Internet để có thể theo dõi diễn biến các khoản ứng trước tự động một cách nhanh chóng và thuận tiện nhất.**

4.2. Nếu Khách hàng không đăng ký giao dịch qua Internet:

Khách hàng sẽ tự theo dõi và có thể đối chiếu các khoản phát sinh trên sao kê tài khoản.

**II. MÔ TẢ CỤ THỂ**

1. **Ví dụ 1:** Trường hợp cơ bản: Khách hàng phát sinh một giao dịch ứng trước tự động tự động trong một chu kỳ T+3

**Tình trạng tài khoản:**

<b>SỐ DƯ TÀI KHOẢN</b>					
Số dư tiền		Hạn mức		Nợ	
Số dư tiền	100.000.000	Ứng trước	0	Nợ ứng trước	0
Số dư giao dịch	100.000.000	Margin account	0	Nợ Margin account	0
Số có thể rút	100.000.000	Margin trading	0	Nợ Margin trading	0
Số phong tỏa	0	Credit Limit	0	Nợ phí	0
Phong tỏa tạm thời	0			Nợ HTKD	0
Phong tỏa phí	0				

Tại đầu ngày thứ ba, ngày 01/07/2008, Khách hàng A có số dư tiền và chứng khoán trên tài khoản:

- Tiền mặt: 100.000.000đ
- Chứng khoán: 10.000 cổ phiếu A và 3.000 cổ phiếu B
- Khách hàng đã ký yêu cầu sử dụng dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán tự động và đã được KLS chấp nhận.
- Phí giao dịch chứng khoán tạm tính trong quá trình giao dịch là 0,4% giá trị giao dịch

- Phí giao dịch chứng khoán Khách hàng thực trả được áp dụng theo biểu phí hiện hành của KLS
- Phí ứng trước tiền bán chứng khoán Khách hàng phải trả là 0,05%/ngày đối với số tiền ứng trước Khách hàng thực sử dụng.

**Giao dịch phát sinh:**

**Bước 1: Phát sinh hạn mức Ứng trước tự động**

- Trong ngày 1/7/2008, Khách hàng đặt bán 1.000 cổ phiếu A với giá 49.000 đồng. Lệnh thực hiện được là bán 1.000 cổ phiếu với giá thực khớp là 50.000 đồng.
- Khi lệnh được thực hiện, trên tài khoản của Khách hàng xuất hiện hạn mức ứng trước là  $(1.000CP * 50.000đ) * 99\% = 49.500.000đ$
- Lúc này Số tiền Khách hàng được phép sử dụng là  $100.000.000đ + 49.500.000đ = 149.500.000đ$
- Trên sao kê của Khách hàng, tình trạng tài khoản thể hiện như sau:

<b>SỐ DƯ TÀI KHOẢN</b>					
Số dư tiền		Hạn mức		Nợ	
Số dư tiền	100.000.000	Ứng trước	49.500.000	Nợ ứng trước	0
Số dư giao dịch	149.500.000	Margin account	0	Nợ Margin account	0
Số có thể rút	149.500.000	Margin trading	0	Nợ Margin trading	0
Số phong toả	0	Credit Limit	0	Nợ phí	0
Phong toả tạm thời	0			Nợ HTKD	0
Phong toả phí	0				

**TIỀN BÁN CHỨNG KHOẢN ĐANG VỀ: 50.000.000**

Ngày giao dịch	Ngày về TK	Ngày thu phí	Tổng giá trị giao dịch	Phí giao dịch
01/07/2008	04/07/2008	04/07/2008	50.000.000	200.000

**Bước 2: Ứng trước tự động**

- Ngay sau khi phát sinh hạn mức ứng trước tại Bước 1, trong phiên giao dịch ngày 01/07/2008 Khách hàng đặt lệnh mua 1.500 cổ phiếu B với giá 89.000 đồng. Sau đó, Sở giao dịch thông báo, lệnh của Khách hàng đã được thực hiện theo đúng lệnh đặt. Với giao dịch mua này, Số tiền Khách hàng đã sử dụng là:
  - Tiền mua chứng khoán chờ thanh toán =  $1.500 cp * 89.000đ = 133.500.000đ$
  - Phong toả phí = Phí mua tạm tính =  $(1.500 cp * 89.000đ) * 0,4\% = 534.000đ$

Trong đó Khách hàng sử dụng hết 100.000.000đ của mình và 33.500.000đ trong hạn mức ứng trước phát sinh tại bước 1 và nợ phí mua tạm thời là 534.000đ. Tại thời điểm này, phí giao dịch vẫn tạm tính là 0,4%.
- Số dư giao dịch Khách hàng còn được sử dụng sau giao dịch này =  $149.500.000đ - 133.500.000đ - 534.000đ = 15.466.000đ$

- Trên sao kê của Khách hàng, tình trạng tài khoản thể hiện như sau:

<b>SỐ DƯ TÀI KHOẢN</b>					
Số dư tiền		Hạn mức		Nợ	
Số dư tiền	0	Ứng trước	49.500.000	Nợ ứng trước	33.500.000
Số dư giao dịch	15.466.000	Margin account	0	Nợ Margin account	0
Số có thể rút	15.466.000	Margin trading	0	Nợ Margin trading	0
Số phong toả	0	Credit Limit	0	Nợ phí	0
Phong toả tạm thời	0			Nợ HTKD	0
Phong toả phí	534.000đ				

**TIỀN BÁN CHỨNG KHOẢN ĐANG VỀ: 50.000.000**

Ngày giao dịch	Ngày về TK	Ngày thu phí	Tổng giá trị giao dịch	Phí giao dịch
01/07/2008	04/07/2008	04/07/2008	50.000.000	200.000

**TIỀN MUA CHỨNG KHOẢN CHỜ THANH TOÁN: 133.500.000**

Ngày giao dịch	Ngày rời TK	Ngày thu phí	Tổng giá trị giao dịch	Phí giao dịch
01/07/2008	04/07/2008	01/07/2008	133.500.000	534.000

**Bước 3: Giá trị ứng trước thực sử dụng và tính phí**

- Trong trường hợp Khách hàng không có bất kỳ giao dịch nào khác, kết thúc ngày T (cuối giờ chiều 01/07/2008), KLS tính các khoản nợ như sau:
  - Nợ ứng trước = tiền mua chứng khoán + phí mua = 33.500.000đ + (133.500.000đ\*0.3%) = 33.500.000đ + 400.500đ = 33.900.500đ
  - Nợ phí ứng trước ngày T = 33.900.500đ \* 0.05% = 16.950đ
  - Số dư giao dịch = Số dư tiền + Hạn mức ứng trước - Nợ ứng trước ngày T - Nợ phí ngày T = 0 + 49.500.000đ - 33.900.500đ - 16.950đ = 15.582.550đ
  - Trên sao kê của Khách hàng, tình trạng tài khoản thể hiện như sau:

<b>SỐ DƯ TÀI KHOẢN</b>					
Số dư tiền		Hạn mức		Nợ	
Số dư tiền	0	Ứng trước	49.500.000	Nợ ứng trước	33.900.500
Số dư giao dịch	15.582.550	Margin account	0	Nợ Margin account	0
Số có thể rút	15.582.550	Margin trading	0	Nợ Margin trading	0
Số phong toả	0	Credit Limit	0	Nợ phí	16.950
Phong toả tạm thời	0			Nợ HTKD	0
Phong toả phí	0				

**TIỀN BÁN CHỨNG KHOẢN ĐANG VỀ: 50.000.000**

Ngày giao dịch	Ngày về TK	Ngày thu phí	Tổng giá trị giao dịch	Phí giao dịch
01/07/2008	04/07/2008	04/07/2008	50.000.000	150.000

**TIỀN MUA CHỨNG KHOẢN CHỜ THANH TOÁN: 133.500.000**

Ngày giao dịch	Ngày rời TK	Ngày thu phí	Tổng giá trị giao dịch	Phí giao dịch
01/07/2008	04/07/2008	01/07/2008	133.500.000	400.500

- Trong trường hợp ngày (T+1) (02/07/2008) Khách hàng không có giao dịch gì, kết thúc ngày (T+1) KLS tính các khoản nợ như sau:

- Nợ ứng trước = 33.900.500đ
- Phí ứng trước ngày T+1 =  $33.900.500đ * 0.05\% = 16.950đ$
- Nợ phí = Nợ phí ứng trước ngày T + Nợ phí ứng trước ngày (T+1) = 16.950đ + 16.950đ = 33.900đ
- Số dư giao dịch = Số dư tiền + Hạn mức ứng trước - Nợ ứng trước - Nợ phí = 49.500.000đ - 33.900.500đ - 33.900đ = 15.565.600đ
- Trên sao kê của Khách hàng, tình trạng tài khoản thể hiện như sau:

<b>SỐ DƯ TÀI KHOẢN</b>					
Số dư tiền		Hạn mức		Nợ	
Số dư tiền	0	Ứng trước	49.500.000	Nợ ứng trước	33.900.500
Số dư giao dịch	15.565.600	Margin account	0	Nợ Margin account	0
Số có thể rút	15.565.600	Margin trading	0	Nợ Margin trading	0
Số phong toả	0	Credit Limit	0	Nợ phí	33.900
Phong toả tạm thời	0			Nợ HTKD	0
Phong toả phí	0				

**TIỀN BÁN CHỨNG KHOẢN ĐANG VỀ: 50.000.000**

Ngày giao dịch	Ngày về TK	Ngày thu phí	Tổng giá trị giao dịch	Phí giao dịch
01/07/2008	04/07/2008	04/07/2008	50.000.000	150.000

**TIỀN MUA CHỨNG KHOẢN CHỜ THANH TOÁN: 133.500.000**

Ngày giao dịch	Ngày rời TK	Ngày thu phí	Tổng giá trị giao dịch	Phí giao dịch
01/07/2008	04/07/2008	01/07/2008	133.500.000	400.500

- Trong trường hợp ngày (T+2) (3/7/2007) Khách hàng không có giao dịch gì, kết thúc ngày T+2 KLS tính toán các khoản nợ như sau:
  - Nợ ứng trước = 33.900.500đ
  - Phí ứng trước ngày T+2 =  $33.900.500đ * 0.05\% = 16.950đ$
  - Nợ phí: Nợ phí ngày (T+1) + Nợ phí ngày (T+2) = 33.900đ + 16.950đ = 50.850đ

**Bước 4: Kết thúc giao dịch chuyển nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán tự động**

- Sáng ngày T+3 (04/07/2008), tiền bán chứng khoán ngày T về tài khoản với số tiền là 50.000.000đ. Số tiền này được tự động trừ đi các khoản phí bán chứng khoán phải trả và nợ ứng trước và các khoản nợ phí. Số tiền còn lại được cộng vào số dư tiền của Khách hàng:

Số tiền Khách hàng có = Tiền bán chứng khoán ngày T - Phí bán chứng khoán - Nợ ứng trước - Nợ phí = 50.000.000đ - 150.000đ - 33.900.500đ - 50.850đ = 15.898.650đ

Sau khi KLS thu hết số tiền ứng trước tại bước 3, giao dịch ứng trước tự động tự động chấm dứt.

- Trên sao kê của Khách hàng, tình trạng tài khoản thể hiện như sau:

<b>SỐ DƯ TÀI KHOẢN</b>					
Số dư tiền		Hạn mức		Nợ	
Số dư tiền	15.898.650	Ứng trước	0	Nợ ứng trước	0

Số dư giao dịch	15.898.650	Margin account	0	Nợ Margin account	0
Số có thể rút	15.898.650	Margin trading	0	Nợ Margin trading	0
Số phong toả	0	Credit Limit	0	Nợ phí	0
Phong toả tạm thời	0			Nợ HTKD	0
Phong toả phí	0				

**2. Các trường hợp phát sinh - Với tình trạng tài khoản và Giao dịch tại Ví dụ 1, các phát sinh khác được tính như sau:**

**Trường hợp 1: Khách hàng nộp đủ hoặc nhiều hơn số tiền đã sử dụng vào tài khoản giao dịch ngay trong ngày**

➤ Với các điều kiện tại ví dụ 01 và Khách hàng đã thực hiện hết bước 02, nếu trong ngày 01/07/2008 Khách hàng đến nộp thêm 50.000.000 triệu đồng vào tài khoản:

- Số tiền nộp trong ngày sẽ tự động trừ đi nợ ứng trước. Số tiền Khách hàng đã sử dụng trong ngày không bị tính phí và nợ ứng trước là 0đ.
- Số dư tiền = Số tiền Khách hàng nộp vào tài khoản - Nợ ứng trước = 50.000.000đ - 33.500.000đ = 16.500.000 đ
- Số dư giao dịch = Số dư tiền + Hạn mức ứng trước - Phong toả phí = 16.500.000đ + 49.500.000đ - 534.000đ = 65.466.000đ
- Trên sao kê của Khách hàng, tình trạng tài khoản sau khi nộp tiền thể hiện như sau:

<b>SỐ DƯ TÀI KHOẢN</b>					
Số dư tiền		Hạn mức		Nợ	
Số dư tiền	16.500.000	Ứng trước	49.500.000	Nợ ứng trước	0
Số dư giao dịch	65.466.000	Margin account	0	Nợ Margin account	0
Số có thể rút	65.466.000	Margin trading	0	Nợ Margin trading	0
Số phong toả	0	Credit Limit	0	Nợ phí	0
Phong toả tạm thời	0			Nợ HTKD	0
Phong toả phí	534.000đ				

**TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN ĐANG VỀ: 50.000.000**

Ngày giao dịch	Ngày về TK	Ngày thu phí	Tổng giá trị giao dịch	Phí giao dịch
01/07/2008	04/07/2008	04/07/2008	50.000.000	200.000

**TIỀN MUA CHỨNG KHOÁN CHỜ THANH TOÁN: 133.500.000**

Ngày giao dịch	Ngày rời TK	Ngày thu phí	Tổng giá trị giao dịch	Phí giao dịch
01/07/2008	04/07/2008	01/07/2008	133.500.000	534.000

- Cuối ngày T, KLS tính lại số phí phải thu theo giá trị giao dịch và thu phí mua chứng khoán :
- Phí mua = 133.500.000đ \* 0,3% = 400.500đ
  - Phí bán = 50.000.000đ \* 0,3% = 150.000 đ
  - Số dư tiền = Số dư tiền cũ – Phí mua = 16.500.000đ - 400.500đ = 16.099.500đ

- Số dư giao dịch Khách hàng được sử dụng = Số dư tiền + Hạn mức ứng trước = 16.099.500đ + 49.500.000đ = 65.599.500đ
- Trên sao kê của Khách hàng, tình trạng tài khoản thể hiện như sau:

<b>SỐ DƯ TÀI KHOẢN</b>					
Số dư tiền		Hạn mức		Nợ	
Số dư tiền	16.099.500	Ứng trước	49.500.000	Nợ ứng trước	0
Số dư giao dịch	65.599.500	Margin account	0	Nợ Margin account	0
Số có thể rút	65.599.500	Margin trading	0	Nợ Margin trading	0
Số phong tỏa	0	Credit Limit	0	Nợ phí	0
Phong tỏa tạm thời	0			Nợ HTKD	0
Phong tỏa phí	0				

**TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN ĐANG VỀ: 50.000.000**

Ngày giao dịch	Ngày về TK	Ngày thu phí	Tổng giá trị giao dịch	Phí giao dịch
01/07/2008	04/07/2008	04/07/2008	50.000.000	150.000

**TIỀN MUA CHỨNG KHOÁN CHỜ THANH TOÁN: 133.500.000**

Ngày giao dịch	Ngày rời TK	Ngày thu phí	Tổng giá trị giao dịch	Phí giao dịch
01/07/2008	04/07/2008	01/07/2008	133.500.000	400.500

**Trường hợp 2: Trường hợp Khách hàng nộp tiền và số tiền này nhiều hơn số tiền đã sử dụng từ hạn mức ứng trước tự động**

Với các điều kiện tại ví dụ 01 và Khách hàng đã thực hiện hết bước 02, nếu trong ngày 02/07/2008 Khách hàng đến nộp thêm 50.000.000 triệu đồng vào tài khoản:

- Số tiền Khách hàng nộp vào tài khoản sẽ tự động trừ nợ phí và nợ ứng trước. Số tiền còn lại được cộng vào số dư tiền và giao dịch ứng trước tự động sẽ kết thúc.
- Số dư tiền : 50.000.000 đ - 16.950đ - 33.900.500đ = 16.082.550đ
- Trên sao kê của Khách hàng, tình trạng tài khoản thể hiện như sau:

<b>SỐ DƯ TÀI KHOẢN</b>					
Số dư tiền		Hạn mức		Nợ	
Số dư tiền	16.082.550	Ứng trước	49.500.000	Nợ ứng trước	0
Số dư giao dịch	65.582.550	Margin account	0	Nợ Margin account	0
Số có thể rút	65.582.550	Margin trading	0	Nợ Margin trading	0
Số phong tỏa	0	Credit Limit	0	Nợ phí	0
Phong tỏa tạm thời	0			Nợ HTKD	0
Phong tỏa phí	0				

**TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN ĐANG VỀ: 50.000.000**

Ngày giao dịch	Ngày về TK	Ngày thu phí	Tổng giá trị giao dịch	Phí giao dịch
01/07/2008	04/07/2008	04/07/2008	50.000.000	150.000

**TIỀN MUA CHỨNG KHOÁN CHỜ THANH TOÁN: 133.500.000**

Ngày giao dịch	Ngày rời TK	Ngày thu phí	Tổng giá trị giao dịch	Phí giao dịch
01/07/2008	04/07/2008	01/07/2008	133.500.000	400.500

**Trường hợp 3: Trường hợp Khách hàng nộp tiền và số tiền này ít hơn số tiền đã sử dụng từ hạn mức ứng trước tự động**

Với các điều kiện tại ví dụ 01 và Khách hàng đã thực hiện hết bước 02, trong ngày 02/07/2008 Khách hàng đến nộp thêm 20.000.000 triệu đồng vào tài khoản:

- Số tiền Khách hàng nộp vào tài khoản sẽ tự động trừ Nợ phí và một phần Nợ ứng trước
- Nợ ứng trước = 33.900.500đ - (20.000.000đ - 16.950đ) = 13.917.450đ.

Kết thúc ngày (T+1), KLS tính lại như sau:

- Nợ ứng trước = 13.917.450đ
- Nợ phí ngày (T+1) = 13.917.450đ \* 0,05% = 6.959đ
- Số dư giao dịch = Số dư tiền + Hạn mức ứng trước - Nợ ứng trước - Nợ phí = 0 + 49.500.000đ - 13.917.450đ - 6.959đ = 35.575.591đ
- Trên sao kê của Khách hàng, tình trạng tài khoản thể hiện như sau:

SỐ DƯ TÀI KHOẢN					
Số dư tiền		Hạn mức		Nợ	
Số dư tiền	0	Ứng trước	49.500.000	Nợ ứng trước	13.917.450
Số dư giao dịch	35.575.591	Margin account	0	Nợ Margin account	0
Số có thể rút	35.575.591	Margin trading	0	Nợ Margin trading	0
Số phong toả	0	Credit Limit	0	Nợ phí	6.959
Phong toả tạm thời	0			Nợ HTKD	0
Phong toả phí	0				

**TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN ĐANG VỀ: 50.000.000**

Ngày giao dịch	Ngày về TK	Ngày thu phí	Tổng giá trị giao dịch	Phí giao dịch
01/07/2008	04/07/2008	04/07/2008	50.000.000	150.000

**TIỀN MUA CHỨNG KHOÁN CHỜ THANH TOÁN: 133.500.000**

Ngày giao dịch	Ngày rời TK	Ngày thu phí	Tổng giá trị giao dịch	Phí giao dịch
01/07/2008	04/07/2008	01/07/2008	133.500.000	400.500

➤ **Lưu ý:** Đề nghị Quý Nhà đầu tư tìm hiểu kỹ bản Hướng dẫn này, đây là một phần của quy tắc áp dụng khi triển khai dịch vụ ứng trước tự động của KLS. Nếu có thắc mắc, xin liên hệ với:

- **Phòng Giao dịch - Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long:**

Địa chỉ: 22 Phố Thành Công, Quận Ba Đình, T.p Hà Nội

Điện thoại: (04) 772 6134

- **Phòng Môi giới và dịch vụ khách hàng - Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long chi nhánh TP Hồ Chí Minh:**

Địa chỉ: Lầu 2, Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P.6, Q.3, Tp. HCM

Điện thoại: (08) 3823 3823